TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA
Tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2022/HS-ST
Ngày 24/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ninh Thị Khánh Tân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thư
Bà Lường Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Vũ Quang T1, Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 15/9/1969 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn 3, xã Hoằng Trinh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Vũ Quang T2 (chết) và bà Lê Thị H1 (đã chết); Gia đình có 04 anh, chị em; bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Lý Thị Thanh T3; có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh 1993; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội "Mua bán trái phép vật liệu nổ". (Bị cáo đã chấp hành xong).

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 28/3/2022 đến ngày 04/4/2022. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/4/2022

2. Lê Quang D1, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 18/10/1988 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn 3, xã Hoằng Trinh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Quang T4 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V1; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ

năm trong gia đình; vợ: Trịnh Thị B1; có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 28/3/2022 đến ngày 04/4/2022. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/4/2022

3. Nguyễn Thế L1, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 15/11/1987 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn 2, xã Hoằng Trinh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Thế S1 và bà Vũ Thị T5; Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ Lê Thị H2; có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 28/3/2022 đến ngày 04/4/2022. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/4/2022

4. Lê Đình C2, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 15/10/1980 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn 2, xã Hoằng Trinh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Đình C3 và bà Nguyễn Thị H2; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ: Lê Thị T5; có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 28/3/2022 đến ngày 04/4/2022. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/4/2022

5. Phạm Văn C3, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 17/10/1980 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn 2, xã Hoằng Trinh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn T6 và bà Lê Thị O (đều đã chết); Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị V2; có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003. Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 28/3/2022 đến ngày 04/4/2022. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/4/2022

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị T7, sinh 1953 (vắng mặt).
- Ông Lê Văn S3, sinh 1971 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã Hoằng Trinh, huyện Hoằng Hóa, Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 27/3/2022, Lê Đình C2, Lê Quang D1 và Nguyễn Thế L1 đến nhà Vũ Quang T1 uống nước, nói chuyện. L1, C2 và D1 rủ nhau đánh bạc bằng hình thức "Ba cây cầm chương", T1 đồng ý và lấy bài tú lơ khơ có sẵn trong nhà cho mọi người đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ 40 phút PHạm Văn C3 đến và tham gia đánh bạc cùng L1, C2 và D1. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Văn Sơn và Nguyễn Thị Tiếp đến nhà T1, T1 trải thêm một chiếu nhựa bên cạnh và lấy 01 bộ bài tú lơ khơ khác để đánh bạc bằng hình thức "phỏm" cùng với Sơn và Tiếp.

Các thức đánh bạc và tính thắng thua như sau:

- Hình thức đánh ba cây cầm chương: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, lược bỏ các quân 10, J, Q, K còn lại 36 quân bài để chơi. Bắt đầu mỗi ván bài, trước khi chia bài, những người chơi tiến hành đặt cược tiền với người cầm chương số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Sau khi đặt cược tiền xong, người cầm chương đảo bài và chia đều cho mỗi người tham gia 03 (ba) cây bài. Sau đó, mọi người cầm bài của mình lên và tính điểm so sánh thắng thua với người cầm chương, thứ tự thắng thua từ trên xuống dưới như sau: Lớn nhất là "đồng hoa" (tức là ba cây bài liên tiếp cùng chất), thứ hai là "sáp" (tức là ba cây bài cùng hàng khác chất), tiếp theo là tính tổng số điểm của ba quân bài để tính lớn đến nhỏ theo thứ tự từ 10 đến 01, nếu bằng điểm thì so sánh chất theo thứ tự rô, cơ, tép, bích. Nếu ai được "đồng hoa" thì nhân bốn lần, "sáp" thì được nhân ba lần, "mì" (tức là 10 điểm) thì được nhân gấp hai lần số tiền đã đặt cược trước đó. Trường hợp trong ván bài nếu ai được "mì" cao điểm nhất sẽ được cầm chương ván tiếp theo.

- Hình thức đánh phỏm: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài chia đều cho mỗi người 09 (chín) quân bài, riêng người chia bài được 10 (mười) quân bài. Sau khi chia bài xong, các quân bài còn lại chưa được chia sẽ được để ra giữa chiếu để người chơi bốc ở các vòng. Người chia bài sẽ đánh đầu tiên, lần lượt theo vòng, người tiếp theo có thể ăn lá bài của người trước để làm "phỏm" hoặc bốc bài và đánh một lá bài bất kỳ trên tay (không được đánh lá bài đã ăn trước đó). Lượt chơi cứ như thế đến khi mỗi người chơi đánh được 04 (bốn) lá bài thì dừng lại, hạ "phỏm" và tính điểm với nhau bằng cách cộng tổng các con bài còn lại, nếu thấp điểm nhất thì thắng ván bài, người về nhì, về ba lần lượt mất số tiền 10.000đ (mười nghìn đồng), 20.000đ (hai mươi nghìn đồng). "Phỏm" là ba lá bài trở lên liên tiếp đồng chất nhau, hoặc cùng hàng nhưng khác chất; "Ù" tức là tất cả 09 lá bài trên tay đều tạo thành "phỏm"; "móm" tức là khi kết thúc 04 lượt bốc bài mà các lá bài trên tay không có "phỏm" nào,. Trong một ván bài, người nào "ù" sẽ

được ăn của những người còn lại 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng), người nào "cháy" sẽ mất cho người nhất số tiền 30.000đ (ba mươi nghìn đồng), người nào để cho người khác ăn 03 lá bài đánh xuống thì sẽ phải "đền làng" cho người ăn 03 lá bài 80.000đ (tám mươi nghìn đồng). Quá trình đánh bạc, người thắng ván trước sẽ chia bài ván bài sau.

Đến 00 giờ 30 phút ngày 28/3/2022 khi L1, D1, C2, C3, T1, Sơn, Tiếp đang đánh bạc thì lực lượng Công an huyện Hoằng Hóa phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu đánh "ba cây cầm chương" gồm: số tiền mặt 8.200.000đ (tám triệu hai trăm nghìn đồng), 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây đã qua sử dụng và 01 chiếc chiếu đã qua sử dụng. Thu giữ tại chiếu đánh "phỏm" gồm: số tiền mặt 1.080.000đ (một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng), 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng và 01 chiếc chiếu đã qua sử dụng.

Kiểm tra những người bị bắt, thu giữ tại chiếu đánh "ba cây cầm chương": Lê Đình C2 số tiền 310.000đ (ba trăm mười nghìn đồng), Phạm Văn C3 số tiền 1.670.000đ (một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng), Lê Quang D1 số tiền 30.000đ (ba mươi nghìn đồng). Tại chiếu đánh "phỏm": Vũ Quang T1 số tiền 20.000đ (hai mươi nghìn đồng); Lê Văn Sơn số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoằng Hóa thu giữ trên người Lê Đình C2, Lê Quang D1 đều khai nhận là số tiền sử dụng để đánh bạc và cất giấu trong người để tránh sự phát hiện của cơ quan Công an, quá trình đánh bạc nếu thua thì sẽ lấy tiền trong người ra tiếp tục đánh bạc. Riêng đối với số tiền 1.670.000đ thu giữ trên người Phạm Văn C3 khai không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Quá trình điều tra đủ cơ sở xác định: Bị cáo Lê Quang D1 sử dụng số tiền 3.600.000đ, bị cáo Nguyễn Thế L1 sử dụng số tiền 2.600.000đ, bị cáo Lê Đình C2 sử dụng sốt tiền 1.410.000đ, bị cáo Phạm Văn C3 sử dụng số tiền 1.030.000đ, bị cáo Vũ Quang T1 sử dụng số tiền 400.000đ để đánh phỏm cùng Lê Văn Sơn và Nguyễn Thị Tiếp.

Vật chứng của vụ án gồm: Số tiền đã thu giữ 1.350.000đ (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) tại chiếu phỏm và trong người các đối tượng đánh phỏm. Trong đó 100.000đ (một trăm nghìn đồng) là tiền các bị cáo Lê Quang D1, Nguyễn Thế L1 bỏ từ chiếu cầm chương ra với mục đích kết thúc việc đánh bạc sẽ cho chủ nhà, nhưng do không biết nên bà Nguyễn Thị Tiếp đã lấy và sử dụng vào việc đánh bạc tại chiếu đánh phỏm, đây là số tiền vật chứng trong vụ án đánh bạc nên không chuyển sang việc vi phạm hành chính mà nhập vào vật chứng trong vụ án đánh bạc để xử lý theo quy định của pháp luật. Vì vậy Cơ quan CSĐT chuyển đến Công an huyện Hoằng Hóa 01bộ bài tú lơ khơ loại 52 cây đã qua sử dụng, chiếc chiếu đã qua sử dụng, số tiền 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) để xử lý theo quy định.

01 chiếu cói đã qua sử dụng, 01 bộ bài tú lơ khơ loại 36 cây đã qua sử dụng và số tiền 10.310.000đ *(mười triệu ba trăm mười nghìn đồng)* trong đó có 10.210.000đ thu giữ tại chiếu và ở người các bị can tại chiếu "ba cây cầm chương", 100.000đ (một trăm nghìn đồng) thu giữ tại chiếu "phỏm". Hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

Cáo trạng số 40/CT- VKSHS ngày 09 tháng 6 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa đã truy tố các bị cáo Vũ Quang T1, Lê Đình C2, Phạm Văn C3, Lê Quang D1, Nguyễn Thế L1 về tội "Đánh bạc" theo quy định khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Lê Quang D1, Nguyễn Thế L1, Lê Đình C2, Phạm Văn C3 và Vũ Quang T1 phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 17 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Quang D1, Nguyễn Thế L1, Lê Đình C2, Phạm Văn C3 và đề nghị tuyên mức hình phạt đối với các bị cáo

- Lê Quang D1 từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

- Nguyễn Thế L1 từ từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

- Lê Đình C2 từ: từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

- Phạm Văn C3 từ: từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 17 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Quang T1, đề nghị tuyên mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 chiếu cói đã qua sử dụng, 01 bộ bài tú lơ khơ loại 36 cây đã qua sử dụng

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 8.640.000đ *(tám triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng)*

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn C3 số tiền 1.670.000đ *(một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng)*

Đối với số tiền đã thu giữ 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tại chiếu phỏm và trong người các đối tượng đánh phỏm, 01bộ bài tú lơ khơ loại 52 cây đã qua sử dụng và chiếc chiếu đã qua sử dụng, Cơ quan CSĐT chuyển đến Công an huyện Hoằng Hóa để xử lý theo quy định.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất và xin được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Vũ Quang T1, Lê Đình C2, Phạm Văn C3, Lê Quang D1, Nguyễn Thế L1 thống nhất với lời khai của người làm chứng về hành vi đã thực hiện, thời gian, địa điểm, vật chứng thu được và các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Lê Quang D1, Nguyễn Thế L1, Lê Đình C2, Phạm Văn C3 là người có đầy đủ năng lực pháp luật đã có hành vi đánh bạc, cụ thể: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/3/2022 tại nhà của Vũ Quang T1 ở thôn 3, xã Hoằng Trinh, huyện Hoằng Hóa Công an huyện Hoằng Hóa và công an xã Hoằng Trinh phát hiện bắt quả tang các bị cáo D1, L1, C2 và C3 đang đánh bạc bằng hình thức "Ba cây cầm chương", số tiền các bị cáo mang theo sử dụng đánh bạc phù hợp với số tiền thu giữ dưới chiếu và trên người các bị cáo; số tiền đánh bạc được xác định là 8.640.000đ (tám triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Bị cáo Vũ Quang T1 có tham gia đánh bạc với số tiền là 400.000đ tại chiếu phỏm, tuy số tiền thu giữ dưới chiếu phỏm chưa đủ để bị cáo phải chịu TNHS nhưng bản thân bị cáo là chủ nhà, đồng ý cho các con bạc nói trên đánh tại nhà mình, cung cấp bài cho các con bạc nên xác định là đồng phạm của các bị cáo D1, L1, C2 và C3.

Hành vi sát phạt nhau bằng tiền của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng và quan điểm luận tội của Đại diện VKSND huyện Hoằng Hóa là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ hành vi của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là một tệ nạn xã hội mà hiện nay đang được dư luận xã hội đặc biệt quan T1, bởi nó ảnh hưởng xấu đến nhiều lĩnh vực trong đời sống xã hội, tạo sự bất hòa trong cuộc sống gia đình đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân, do đó cần phải được xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Lê Quang D1, Nguyễn Thế L1, Lê Đình C2, Phạm Văn C3 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; riêng bị cáo T1 là cháu ruột liệt sĩ Vũ Trung Trực nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Nhân thân, vị trí, vai trò và trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Trong vụ án này, tuy có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, thống nhất và câu kết chặt chẽ

giữa những người cùng thực hiện hành vi phạm tội. Khi các bị cáo D1, L1, C2 đang ngồi chơi uống nước tại chiếu nhà bị cáo Vũ Quang T1 thì nảy sinh ý định đánh bạc và cùng chơi với hình thức "ba cây cầm chương", số tiền đánh bạc của các bị cáo gần như nhau, quá trình đánh bạc đều tham gia từ đầu cho đến khi bị phát hiện, bắt quả tang; nên vị trí vai trò của các bị cáo D1, L1 và C2 là ngang nhau phải chịu mức hình phạt ngang nhau; bị cáo T1 là chủ nhà đã đồng ý và cung cấp bài cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà ở của mình xác định là đồng phạm giúp sức cho các bị cáo cùng đánh bạc và phải chịu mức hình phạt như D1, L1 và C2; bị cáo Phạm Văn C3 tham gia đánh bạc sau cùng có số tiền đánh bạc ít nhất nên chịu hình phạt thấp nhất;

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo để quyết định mức hình phạt tương ứng cho các bị cáo.

Các bị cáo Lê Quang D1, Nguyễn Thế L1, Lê Đình C2, Phạm Văn C3 trước khi phạm tội lần này đều chưa có hành vi vi phạm pháp luật, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS; có nơi cư trú rõ ràng , ổn định; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm chung;

Đối với bị cáo Vũ Quang T1 năm 2007 bị cáo đã từng bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội "Mua bán trái phép vật liệu nổ", bị cáo đã chấp hành xong, từ đó đến nay bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú; lần phạm tội này chỉ thực hiện hành vi đồng phạm giúp sức giản đơn cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo T1 hiện nay đang có nhiều bệnh tật, sức khỏe yếu, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có khả năng cải tạo tại địa phương

Hội đồng xét x ử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương , dưới sự giám sát , giáo dục của gia đình và chính quyền nơi cư trú cũng đủ để giáo dục , cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung và phù hợp với quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND TC hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo L1, D1, C2 còn nuôi con nhỏ đang ở độ tuổi đi học, có xác nhận của chính quyền địa phương nên không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 8.640.000đ *(tám triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng)* đã dùng vào việc phạm tội

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn C3 số tiền 1.670.000đ *(một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng)*

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếu cói đã qua sử dụng, 01 bộ bài tú lơ khơ loại 36 cây đã qua sử dụng do không còn giá trị sử dụng

Đối với số tiền đã thu giữ 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tại chiếu phỏm và trong người các đối tượng đánh phỏm, 01bộ bài tú lơ khơ loại 52 cây đã qua sử dụng và chiếc chiếu đã qua sử dụng, Cơ quan CSĐT chuyển đến Công an huyện Hoằng Hóa để xử lý theo quy định là phù hợp

[8] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Quang D1, Nguyễn Thế L1, Lê Đình C2, Phạm Văn C3

Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Quang T1

Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án (đối với tất cả các bị cáo)

Xử phạt:

- Lê Quang D1 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Nguyễn Thế L1 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Lê Đình C2 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Vũ Quang T1 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Phạm Văn C3 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao các bị Lê Quang D1, Nguyễn Thế L1, Lê Đình C2, Vũ Quang T1, Phạm Văn C3 cho UBND xã Hoằng Trinh huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếu cói đã qua sử dụng, 01 bộ bài tú lơ khơ loại 36 cây đã qua sử dụng do không còn giá trị sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng số 44/BBGN ngày 22/6/2022)

- Tịch thu sung quỹ ngân sách Nhà nước số tiền 8.640.000đ *(tám triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng),* số tiền này đang lưu giữ trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa theo ủy nhiệm chi lập ngày 23/6/2022 do đơn vị chuyển là Công an huyện Hoằng Hóa tài khoản 3949.0.9013481 đến số đơn vị nhận tiền là Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa tài khoản 3949.0.1053935.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn C3 số tiền 1.670.000đ *(một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng)*

Về án phí: Các bị cáo Lê Quang D1, Nguyễn Thế L1, Lê Đình C2, Vũ Quang T1, Phạm Văn C3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
-VKSND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Hoằng Hóa.
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa.
- Cơ quan THA hình sự huyện Hoằng Hóa.
- Chi cục THA dân sự huyện Hoằng Hóa.
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Ninh Thị Khánh Tân